TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày: 25-11-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Sơn.

Bà Trần Thị Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Vũ Duy H; sinh ngày 29 tháng 11 năm 2003; sinh tại huyện Ý, tỉnh Nam Định cũ nay là xã Ý, tỉnh Ninh Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ G, xã Ý, tỉnh Ninh Bình nay là thôn V, xã Ý, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Duy H1 và bà Phạm Thị H2; vợ, con: Chưa có; quá trình tham gia hoạt động xã hội: Tham gia Q từ tháng 02 năm 2022 đến tháng 01 năm 2024; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 29 tháng 7 năm 2025 cho đến nay.

(Có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Sơn T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn V, xã V, tỉnh Ninh Bình.

(Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh T là: Ông Trần Xuân T1, sinh năm 1972 (Ông T1 là bố đẻ anh T).

Địa chỉ: Thôn V, xã V, tỉnh Ninh Bình

(Có mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của anh T và ông T1 là: Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, tỉnh Ninh Bình

Theo các giấy ủy quyền lập ngày 21 tháng 5 năm 2025 và ngày 07 tháng 11 năm 2025.

(Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đinh Văn B, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn A, xã V, tỉnh Ninh Bình.

(Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Huy T2, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn A, xã V, tỉnh Ninh Bình.

(Có mặt).

+ Anh Đào Ngọc Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 2 đường N, phường T, tỉnh Ninh Bình.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Duy H không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật. Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 26 tháng 3 năm 2025, H đã một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, biển số 18CA - 054.09, dung tích xi lanh 109,2 cm^3 và trong máu có nồng độ cồn là 0,4mg/100ml đi tại đoạn đường Km 103+300 đường Q lộ 38B thuộc địa phận cụm C, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định cũ nay xã V, tỉnh Ninh Bình và đi theo hướng từ huyện V, tỉnh Nam Định cũ nay xã V, tỉnh Ninh Bình đi huyện Ý, tỉnh Nam Định cũ nay là xã Ý, tỉnh Ninh Bình. Đoạn đường này nằm trong hiệu lực của biển báo hiệu giao thông đường bộ là biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên. Lúc này, H điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng trên 50 km/h và đi ở phần đường bên phải theo chiều hướng di chuyển của xe mô tô do H điều khiển. Cùng lúc này ở phía trước cùng chiều với xe mô tô của H di chuyển đang có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu sơn xanh, biển số 18S9-0220 do anh Đinh Văn B, sinh năm 1981, trú tại: Thôn A, xã V, tỉnh Ninh Bình điều khiển, ngồi ở phái sau là anh Trần Sơn T, sinh năm 1999, trú tại: Thôn V, xã V, tỉnh Ninh Bình, xe mô tô do anh B điều khiển vừa mới dừng ở sát lề đường bên phải theo chiều hướng di chuyển của xe mô tô H điều khiển. Nhưng H lại không chú ý quan sát và không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn. Nên bánh trước của xe mô tô biển số 18CA - 054.09 do H điều khiển đã đâm vào má lốp bên phải, trục bánh sau bên phải của xe mô tô biển số 18S9-0220 do anh B điều khiển gây ra vụ tai nạn giao thông đường bộ. Hậu quả của vụ tai nạn đã làm cho anh T ngồi ở phía sau xe mô tô do anh B điều khiển bị hất ngã văng ra khỏi xe, đập đầu xuống mặt đường và bị thương tích,

với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh T là 75%; còn xe mô tô biển số 18S9-0220 do anh B điều khiển thì bị đổ rồi rê trượt trên mặt đường và bị hư hỏng một số bộ phận của xe và anh B đã tự mang xe đi sửa chữa hết tổng số tiền là 1.800.000 đồng. Còn H cùng với xe mô tô biển số 18CA - 054.09 do H điều khiển cũng bị ngã đổ ra đường và H cũng bị thương tích.

Ngày 29 tháng 3 năm 2025, anh B đã đến Công an xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định cũ nay là Công an xã V, tỉnh Ninh Bình trình báo về vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N cũ nay là tỉnh Ninh Bình đã dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông nêu trên và tiến hành khám nghiệm hiện trường của vụ tai nạn đã ghi nhận các dấu vết như sau:

Hiện trường của vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 103+300, đường Q thuộc Cụm C, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định nay là xã V, tỉnh Ninh Bình. Mặt đường trải nhựa áp phan phẳng, thẳng rộng 10,9m, mặt đường được chia làm 03 làn đường: Chiều đường huyện V đi thị trấn L, huyện Ý và ngược lại rộng 3,8m được phân cách bằng vạch sơn màu vàng nét đứt. Chiều đường T huyện V có làn đường dành cho xe thô sơ rộng 3,3m được phân cách bằng vạch sơn liền màu trắng. Chiều hướng khám nghiệm huyện V đi thị trấn L, huyện Ý, lấy mép đường bên phải làm mép chuẩn. Lấy điểm mốc là cột mốc lộ giới H3/103 tại lề đường bên phải, ngay phía sau cột mốc là biển cảnh báo nguy hiểu giao nhau với đường không ưu tiên (biển W207C). Đo từ điểm mốc đến đầu vết cày 1 là 3,6m.

Vết cày 01 có kích thước là (0,63 x 0,01)m, vết cày không liên tục theo hướng huyện V đi thị trấn L, huyện Ý. Đầu vết cày cách mép chuẩn là 1,3m, đuôi vết cày cách mép đường chuẩn là 1,26m. Đầu vết cày 1 cách trục bánh sau xe mô tô biển số 18CA - 054.09 là 0,3cm theo hướng đo vuông góc vào mép đường chuẩn.

Xe mô tô biển số 18CA - 054.09 đổ nghiêng bên phải, đầu quay hướng Thị trấn Lâm chếch ra giữa đường, trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 1,75m, trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 0,9m. Đo từ trục trước xe mô tô biển số 18CA - 054.09 đến đầu vết cày 2 là 0,4m.

Vết cày 2 kích thước là (0,60 x 0,01)m, vết cày liên tục, hướng huyện V đi thị trấn L, huyện Ý, đầu vết cày 2 cách mép đường chuẩn là 2,1m, cuối vết cày 2 cách mép đường chuẩn là 2,3m.

Xe mô tô biển số 18S9 - 0220 đổ nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng thị trấn L, đo từ trục bánh trước xe mô tô vào mép đường chuẩn là 5,4m, đo từ trục bánh sau xe mô tô vào mép đường chuẩn là 5,3m. Đo từ trục bánh trước xe mô tô biển số 18CA - 054.09 đến trục bánh sau xe mô tô biển số 1859 - 0220 là 4,45m.

Vết màu nâu không rõ hình có kích thước là (0,3x0,3)m, tâm vết cách mép đường chuẩn là 1,95m, cách cuối vết cày 2 là 2,85m.

Khám các phương tiện trong vụ tai nạn giao thông nêu trên đã ghi nhận các dấu vết như sau:

Xe mô tô biển số 18S9-0220: Dấu vết tập trung tại phía sau, chắn bùn phía sau, ống xả, vành xe và nan hoa bánh xe đã được thay mới. Cụm đèn dừng, chuyển hướng hai bên có vết va chạm làm vỡ vỏ nhựa bảo vệ bên ngoài, vết vỡ có chiều hướng từ sau về trước có kích thước là (20x10)cm, điểm cao nhất cách mặt đất là 79cm. Bề mặt biển kiểm soát có vết va chạm tỳ vết, làm bẹp lõm, cong vênh, trên bề mặt bám chất màu đen, vết có chiều hướng từ sau về trước có kích thước là (17x9)cm, điểm cao nhất cách mặt đất là 63cm. Mặt ngoài để chân người ngồi sau bên trái có vết tỳ làm xước sơn lộ ánh kim loại, trên bề mặt bám chất bột màu trắng, vết có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải có kích thước là (1x1)cm, tâm vết cách mặt đất là 27cm.

Xe mô tô biển số 18CA - 054.09: Phần đầu xe phía trước bên trái phần ốp nhựa mặt nạ xe, chắn bùn trước, cánh yếm có vết va chạm làm gãy vỡ, hư hỏng; chiều hướng từ phải qua trái, trên mặt vết có bám dính chất màu xanh có kích thước là (26x17)cm, điểm cao nhất cách mặt đất là 91cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 65cm. Mặt ngoài bên phải vành xe phía trước có vết va chạm làm cong vênh, tương ứng má lốp bên phải bánh trước có vết tỳ miết chùi sạch lớp bụi, vết có chiều từ trước ra sau, từ phải sang trái có kích thước là (8x3)cm. Điểm gần nhất cách chữ "I" trên dòng chữ "INOUE" đắp nổi trên má lốp bên phải 5cm đo theo chiều kim đồng hồ. Mặt ngoài má lốp bên phải bánh trước có vết tì miết chùi sạch lớp bụi, vết có chiều từ trước ra sau, từ phải qua trái có kích thước là (7x1)cm, điểm gần nhất cách số "9" trong dòng chữ "NN69" đắp nổi trên má lốp bên phải bánh trước 2cm đo theo chiều kim đồng hồ. Giảm sóc phía trước của xe bị đẩy cong về phía sau, đẩy chắn bùn chạm với thành máy. Mặt ngoài bên phải vành xe bánh trước có vết va chạm làm cong vành bánh xe vết có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái có kích thước là (14x2)cm.

Bản Kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể trên người sống số 092/KLTTCT-TTPY ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh N đã kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Sơn T tại thời điểm giám định là 75% (Bảy mươi lăm phần trăm); cơ chế hình thành thương tích. Tổn thương do vật tày trực tiếp gây nên.

Phiếu xét nghiệm sinh hóa máu số 105609062 ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh N đã xác định: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Vũ Duy H là 0,4Mg/100ml.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ, thu giữ và trả lại các tài sản, tài liệu như sau: Thu giữ của Vũ Duy H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, biển số 18CA-054.09 cùng với giấy chứng nhận đăng ký của xe. Thu giữ của anh Đinh Văn B chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu sơn xanh, biển số 18S9-0220 cùng với giấy chứng nhận đăng ký của xe và giấy phép lái xe hạng A1 của anh B. Ngày 26 tháng 6 năm 2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Vũ Duy H

chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, biển số 18CA-054.09 cùng với giấy chứng nhận đăng ký của xe và trả lại cho anh Đinh Văn B chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu sơn xanh, biển số 18S9-0220 cùng với giấy chứng nhận đăng ký của xe và giấy phép lái xe hạng A1 của anh B. Anh B đã nhận lại xe và tự mang đi sửa chữa hết tổng số tiền là 1.800.000 đồng và anh B đã không yêu cầu H phải bồi thường gì cho anh B.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, Vũ Duy H đã cùng với những người đại diện của anh T đã tự nguyện thống nhất, thỏa thuận giải quyết với nhau về vấn đề H phải bồi thường thiệt hại cho anh T các khoản tiền đã phải chi phí điều trị thương tích cho anh T trong giai đoạn điều trị lần thứ nhất, với số tiền bồi thường là 86.000.000 đồng (86.000.000 đồng tương ứng với một nửa số tiền đã phải chi phí để điều trị thương tích cho anh T trong giai đoạn điều trị lần thứ nhất) và sau khi hai bên thống nhất, thỏa thuận với nhau như đã nêu ở trên thì H đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho anh T số tiền là 86.000.000 đồng. Còn về vấn đề yêu cầu bồi thường cho anh T các khoản tiền chi phí để điều trị thương tích trong giai đoạn anh T điều trị thương tích lần thứ hai (mổ lại) thì anh T cùng với người đại diện hợp pháp của anh T và người đại diện theo ủy quyền của anh T đã yêu cầu H phải bồi thường thêm cho anh T tổng số tiền là 150.000.000 đồng nữa. Nhưng H và ông Vũ Duy H1 là người đại diện của H đã không nhất trí với mức yêu cầu bồi thường này của phía bên anh T.

Quá trình điều tra, Vũ Duy H đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình và những tình tiết, sự kiện có liên quan đến vụ án đúng như nội dung đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 24/CT-VKS-KV8 ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Duy H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Vũ Duy H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình cùng những tình tiết, sự kiện khác có liên quan đến vụ án đúng như nội dung đã nêu ở trên và bị cáo đã tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Về vấn đề phía bên bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản tiền chi phí điều trị thương tích cho bị hại trong giai đoạn bị hại điều trị thương tích lần thứ hai, với số tiền yêu cầu là 150.000.000 đồng thì bị cáo không nhất trí với mức yêu cầu mà phía bên bị hại đã yêu cầu phải bồi thường nêu trên, bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết về vấn đề phía bên bị hại đã yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản tiền chi phí điều trị thương tích cho bị hại trong giai đoạn bị hại điều trị thương tích lần thứ hai theo đúng quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị H3 là người đại diện theo ủy quyền của bị hại và của người đại diện hợp pháp của bị hại đã trình bày về nội dung sự việc mà phía bên bị cáo và phía bên bị hại đã tự nguyện thống nhất, thỏa thuận giải quyết xong với nhau về vấn đề bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản tiền chi phí điều trị thương tích cho bị hại trong giai đoạn bị hại điều trị lần thứ nhất đúng như là nội dung đã nêu ở trên và chị H3 không yêu cầu Hội đồng xét xử phải xem xét, giải quyết về vấn đề bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản tiền chi phí điều trị thương tích cho bị hại trong giai đoạn bị hại điều trị lần thứ nhất; ngoài ra chị H3 còn trình bày hiện bị hại vừa mới đi ghép hộp sọ và đi điều trị thương tích giai đoạn lần thứ hai tại Bệnh viện bệnh nhiệt đới trung ương ở thành phố Hà Nội về nhưng tình trạng sức khỏe của bị hại hiện nay vẫn chưa được bình phục. Khi bị hại xuất viện thì bác sỹ có chỉ định sau một thời gian bị hại vẫn phải lên thăm khám lại nên hiện nay Bệnh viện vẫn chưa cung cấp đầy đủ cho bị hại các hóa đơn, chứng từ có liên quan đến việc đã chi phí điều trị thương tích cho bị hại trong giai đoạn bị hại điều trị thương tích lần thứ hai do đó phía bên bị hại nay chưa có đầy đủ các hóa đơn, chứng từ có liên quan đến việc đã chi phí điều trị thương tích cho bị hại trong giai đoạn bị hại điều trị thương tích lần thứ hai để mà cung cấp cho Tòa án được. Vì vậy khi nào Bệnh viện cung cấp đầy đủ thì phía bên bị hại sẽ cung cấp ngay cho Tòa án. Tuy nhiên nay phía bên bị hại chúng tôi vẫn thống nhất yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản tiền đã chi phí điều trị thương tích cho bị hại trong giai đoạn bị hại điều trị lần thứ hai với số tiền là 150.000.000 đồng; đồng thời chị H3 còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình thực hành quyền công tố, sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo Vũ Duy H và đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ mục đích phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản cáo trạng đã ban hành và đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Duy H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Về điều luật áp dụng: Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Duy H từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, hai bên đã tự nguyện thống nhất, thoả thuận giải quyết xong với nhau về vấn đề bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản tiền đã chi phí điều trị thương tích cho bị hại trong giai đoạn bị hại điều trị thương tích lần thứ nhất, với số tiền bồi thường là 86.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị H3 là người đại diện theo ủy quyền của bị hại và của người đại diện hợp

pháp của bị hại cũng không có yêu cầu, đề nghị gì về vấn bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản tiền đã chi phí điều trị thương tích cho bị hại trong giai đoạn bị hại điều trị thương tích lần thứ nhất. Do đó không đặt ra xem xét, giải quyết; Còn về vấn đề phía bên bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản tiền chi phí điều trị thương tích cho bị hại trong giai đoạn bị hại điều trị thương tích lần thứ hai thì trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại và của người đại diện hợp pháp của bị hại đã yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 150.000.000 đồng nhưng bị cáo và người đại diện gia đình của bị cáo đã không nhất trí với mức yêu cầu bồi thường này của phía bên bị hại nhưng cho đến nay phía bên bị hại vẫn chưa cung cấp cho Tòa án được các hóa đơn, chứng từ, các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường nêu trên của phía bên bị hại. Nên không có căn cứ để xem xét, giải quyết về vấn đề phía bên bị hại đã yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản tiền đã chi phí điều trị thương tích cho bị hại trong giai đoạn bị hại điều trị thương tích lần thứ hai. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử tách vấn đề dân sự về việc phía bên bị hại đã yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản tiền đã chi phí điều trị thương tích cho bị hại trong giai đoạn bị hại điều trị thương tích lần thứ hai để giải quyết bằng vụ kiện dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Vũ Duy H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Duy H tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ những lời khai mà bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cũng như là vật chứng của vụ án đã thu giữ. Nên, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Vũ Duy H không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật và trong máu có nồng độ cồn là 0,4mg/100ml. Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 26 tháng 3 năm 2025, bị cáo đã điều

khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, biển số 18CA - 054.09, dung tích xi lanh 109,2 cm^3 đi tại đoạn đường Km 103+300 đường Q thuộc địa phận cụm C thuộc xã V, tỉnh Ninh Bình. Đoạn đường này nằm trong hiệu lực của biển báo hiệu giao thông đường bộ là biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên. Cùng lúc này ở phía trước xe mô tô bị cáo di chuyển đang có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu sơn xanh, biển số 18S9-0220 do anh Đinh Văn B điều khiển, chở sau là anh Trần Sơn T vừa mới dừng ở sát lề đường bên phải theo chiều hướng di chuyển của xe mô tô bị cáo điều khiển. Nhưng bị cáo lại không chú ý quan sát và không giảm tốc độ của xe mô tô mình điều khiển để có thể dừng lại một cách an toàn. Nên bị cáo đã để cho bánh trước của xe mô tô mình điều khiển đâm vào má lốp bên phải, trục bánh sau bên phải của xe mô tô do anh B điều khiển gây lên vụ tai nạn giao thông đường bộ. Hậu quả của vụ tai nạn này đã làm cho anh T ngồi ở phía sau xe mô tô biển số 18S9-0220 bị ngã đập đầu xuống mặt đường và bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 75% (Bảy mươi lăm phần trăm).

Xét hành vi mà bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ nêu trên cùng với hậu quả của vụ tai nạn đã gây lên thì thấy hành vi đó của bị cáo đã vi phạm những quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9; khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 12 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Do đó hành vi của bị cáo đã có đủ các căn cứ, các yếu tố để cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình về hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Duy H là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ và gây mất trật tự trị an an toàn giao thông tại địa phương; ngoài ra còn gây lên sự hoang mang lo sợ cho những người dân khi tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nhưng khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, bị cáo lại không chấp hành nghiêm những quy định của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ đã quy định nên đã vô ý gây ra vụ tai nạn giao thông đường hộ dẫn đến hậu quả làm cho anh Trần Sơn T bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 75% (Bảy mươi lăm phần trăm). Do đó, cần phải buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cũng cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như là mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và tương xứng với nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ nói chung.

[4]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Xét trước lần phạm tội này bị cáo Vũ Duy H chưa có vi phạm pháp luật gì, lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Xét bị cáo Vũ Duy H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong giai đoạn điều tra bị cáo Vũ Duy H đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho bị hại số tiền là 86.000.000 đồng theo đúng như sự thỏa thuận mà bị cáo và phía bên bị hại đã tự nguyện thống nhất, thỏa thuận giải quyết với nhau về vấn đề bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản tiền đã chi phí điều trị thương tích cho bị hại trong giai đoạn bị hại điều trị thương tích lần thứ nhất để khắc phục hậu quả; trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra tại phiên tòa chị H3 là người đại diện theo ủy quyền của bị hại và của người đại diện hợp pháp của bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định nữa thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được. Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng là để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, biết ăn năn hối cải.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại Trần Sơn T: Xét trong giai đoạn điều tra, bị cáo và phía bên bị hại đã tự nguyện thống nhất, thoả thuận giải quyết xong với nhau về vấn đề bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản tiền đã chi phí điều trị thương tích cho bị hại trong giai đoạn bị hại điều trị thương tích lần thứ nhất, với số tiền bồi thường là 86.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị H3 là người đại diện theo ủy quyền của bị hại và của người đại diện hợp pháp của bị hại cũng không có yêu cầu, đề nghị gì về vấn đề bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản tiền đã chi phí điều trị thương tích cho bị hại trong giai đoạn bị hại điều trị thương tích lần thứ nhất. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; Còn về vấn đề bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản tiền chi phí điều trị thương tích cho bị hại trong giai đoạn bị hại

điều trị thương tích lần thứ hai thì trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa phía bên bị hại đã yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 150.000.000 đồng nhưng bị cáo và người đại diện gia đình của bị cáo đã không nhất trí với mức yêu cầu bồi thường nêu trên của phía bên bị hại. Tuy nhiên cho đến nay phía bên bị hại lại chưa có cung cấp cho Tòa án được bất cứ một tài liệu, chứng cứ, một hóa đơn chứng từ nào để chứng minh cho yêu cầu bồi thường thiệt hại nêu trên của phía bên bị hại là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét, giải quyết về vấn đề phía bên bị hại đã yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản tiền chi phí điều trị thương tích cho bị hại trong giai đoạn bị hại điều trị lần thứ hai trong cùng vụ án này được. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, tách vấn đề dân sự về việc phía bên bị hại đã yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản tiền đã chi phí điều trị thương tích cho bị hại trong giai đoạn bị hại điều trị thương tích lần thứ hai để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi phía bên bị hại có yêu cầu.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Văn B: Xét vụ tai nạn giao thông đã gây hư hỏng một số bộ phận của chiếc xe mô tô của anh B và trong giai đoạn điều tra, anh B đã được nhận lại chiếc xe mô tô của mình và anh B đã tự mang xe đi sửa chữa hết tổng số tiền là 1.800.000 đồng. Nhưng trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa anh B đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì cho anh B. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Vũ Duy H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với anh Đinh Văn B khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông thì anh B có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo đúng quy định của pháp luật và trước khi dừng đỗ xe anh B đã giảm tốc độ xe, bật đèn xi nhan bên phải của xe và đi chậm để dừng đỗ xe sát với lề đường bên phải vì vậy đã không làm cản trở, không làm ảnh hưởng đến các phương tiện tham gia giao thông khác. Nên hành vi của anh B đã không vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã không xử lý gì đối với anh B, xét thấy là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Vũ Duy H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1.2. Xử phạt bị cáo Vũ Duy H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 7 năm 2025.

2. Căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tách việc giải quyết vấn đề dân sự về việc phía bên bị hại đã yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản tiền đã chi phí điều trị thương tích cho bị hại trong giai đoạn bị hại điều trị thương tích lần thứ hai, với số tiền yêu cầu bồi thường là 150.000.000 đồng theo thủ tục tố tụng dân sự khi bị hại có yêu cầu.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Duy H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người đại diện theo uỷ quyền của bị hại và của người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- bị hại + Người đại diện theo ủy quyền;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 8;
- UBND xã Ý Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân